

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 25/6/2018

“V/v: Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hồ Mạnh Thường

2. Ông: Lê Hải Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 25/6/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 09/5/2018 về việc “Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 13/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị: Đặng Thị L, sinh ngày 08/4/1972 (có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn, anh: Thái Bá L1, sinh ngày 02/10/1970 (có mặt) và chị Phạm Thị L2, sinh ngày 06/6/1971 (có mặt).

Cùng trú tại: Số nhà 305, đường Q, tổ dân phố A, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2018 và bản tự khai ngày 22/5/2018 chị Đặng Thị L trình bày sau: Năm 2017 tôi có bán me dự án cho vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2, lần thứ nhất: Vào ngày 07/10/2017 anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có đến mua của tôi 09 con me với tổng số tiền 73.900.000 đồng (bảy mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng). Lần thứ hai: Ngày 11/10/2017 anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có mua của tôi ba con me với giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Lần thứ ba: Anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có mua của tôi 06 con me với giá 7.000.000 đồng trên một con và tiền chở 500.000 đồng trên một con, tổng số tiền lần này là 45.000.000đ, vợ chồng anh L1 đã trả cho tôi 41.500.000đ, còn nợ tôi

3.500.000đ. Tổng số tiền cả ba lần anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 còn nợ tôi là 101.400.000đ, tôi đã ứng của vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 10.000.000đ và tôi lấy lại ba con me đã ốm với tổng trị giá ba con me là 10.000.000đ. Như vậy hiện tại vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 còn nợ tôi 81.400.000đ, nhiều lần tôi đến đề nghị anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 thanh toán cho tôi nhưng vợ chồng không thanh toán, sau nhiều lần đòi thì đến ngày 07/12/2017 chị Phạm Thị L2 viết giấy nhận nợ tôi với nội dung: Chị Đặng Thị L, xóm K, xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh có cho vợ chồng anh, chị L1 xóm A, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh vay với số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), thời hạn tính từ nay cho đến hết tháng 12 (AL) năm 2017, nếu có gì sai sót tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, người vay Phạm Thị L2 (được sự nhất trí của hai vợ chồng đại diện của hai vợ chồng).

Theo quy định của pháp luật, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo và ấn định thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại buổi hòa giải ngày 22/5/2018, chị Đặng Thị L có ý kiến việc mua bán me đã rõ ràng tôi không nhắc lại nữa, trong đơn khởi kiện cũng như bản tự khai tôi có yêu cầu anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải thanh toán cho tôi số tiền anh L1 và chị L2 sau khi mua me còn nợ tôi là 81.400.000đ, nhưng giờ tôi có ý kiến thay đổi rằng yêu cầu anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải thanh toán cho tôi số tiền 80.000.000đ, như trong giấy vay tiền đề ngày 07/12/2017, chứ không phải là 81.400.000đ như lúc đầu.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/5/2018, anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có ý kiến, chúng tôi thừa nhận mua của chị L mười hai con me với tổng trị giá là 97.900.000đ, sau đó chị L có lấy lại ba con me với trị giá mỗi con là 8.000.000đ tổng trị giá là 24.000.000đ, sau đó chị L có ứng của vợ chồng tôi thêm 10.000.000đ, sau khi trừ các khoản thì hiện tại vợ chồng tôi còn nợ chị L 63.900.000đ.

Để các đương sự thống nhất với nhau về nội dung của vụ án đang tranh chấp, ngày 22/5/2018 Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 284/2018/VP - TA, ấn định phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải sẽ diễn ra vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 31/5/2018. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Đặng Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm như buổi hòa giải lần thứ nhất là yêu cầu anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải thanh toán cho chị số tiền là 80.000.000đ. Ý kiến của anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 thống nhất trả cho chị Đặng Thị L số tiền 80.000.000đ như trong giấy vay nợ mà vợ tôi tức chị Phạm Thị L2 đã viết đề ngày 07/12/2017, nhưng xem xét việc chị L có

nhận lại của vợ chồng tôi ba con me và ứng 10.000.000đ. Cũng trong phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/5/2018 anh Thái Bá L1 có viết giấy tự nguyện với nội dung: Tôi nhất trí trả cho chị Đặng Thị L số tiền 80.000.000đ như giấy vay nợ mà vợ tôi là Phạm Thị L2 đã viết đề ngày 07/12/2017, tôi đề nghị Tòa án xem xét ba con me mà chị L đã lấy lại của vợ chồng tôi và đề nghị chuyển vụ việc lên tòa án cấp tỉnh.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không thay đổi nội dung yêu cầu trả nợ, đồng bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, đồng bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 trả nợ là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị L đã cung cấp đầy đủ các tài liệu L quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị L có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ L quan thấy rằng nội dung khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2018 và bản tự khai đề ngày 22/5/2018, chị L trình bày giữa chị và vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có giao dịch mua bán me với nhau là hoàn toàn sự thật, sau khi thống nhất giá cả và đi đến thống nhất, chị L bán cho vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 số lượng me và giá cả như chị L nêu trên là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của các đương sự đều thừa nhận như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị Đặng Thị L bán me cho vợ chồng anh Thái Bá L1, chị Phạm Thị L2 và hiện tại vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 còn nợ chị Đặng Thị L số tiền 80.000.000đ là có thật, đ-ợc thể hiện tại giấy vay nợ viết tay đề ngày 07/12/2017, giữa chị Đặng Thị L với chị Phạm Thị L2 và có sự nhất trí của hai vợ chồng, tại buổi hòa giải ngày 22/5/2018 anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 đều thừa nhận hiện tại còn nợ chị L 63.900.000đ, nhưng buổi hòa giải ngày 31/5/2018 anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 lại thừa nhận hiện tại còn nợ chị L 80.000.000đ và nhất trí trả cho chị L 80.000.000đ theo như trong giấy vay nợ của vợ tôi là chị Phạm Thị L2 đề ngày 07/12/2017, lại một lần nữa anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 khẳng định vợ chồng còn nợ chị L 80.000.000đ và nhất trí trả 80.000.000đ cho chị L tại giấy tự nguyện của anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 viết ngày 31/5/2018. Vì vậy khoản nợ mà

anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 còn nợ của chị Đặng Thị L là khoản có căn cứ chứng minh đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

[3] Việc anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 yêu cầu Tòa án xem xét ba con me mà chị L đã lấy lại của vợ chồng anh sau khi đã bán cho vợ chồng anh cụ thể: Anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có ý kiến rằng ba con me mà chị L lấy lại đó vợ chồng tính mỗi con là 8.000.000đ tổng cộng ba con là 24.000.000đ, ý kiến của chị L thì cho rằng sau khi bán cho vợ chồng anh L1 là me còn khỏe và béo, sau đó về nhà anh L1 thì ba con me mà chị L lấy lại đó là ba con me đã ốm, giá cả ba con là 10.000.000đ chứ không phải 24.000.000đ. HĐXX thấy rằng trị giá ba con me 24.000.000đ hay 10.000.000đ không có ý nghĩa trong việc xác định rằng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có nợ chị L hay không và nợ bao nhiêu tiền vì: Anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 đã thừa nhận vợ chồng còn nợ chị L 80.000.000đ và chị L cũng chỉ yêu cầu vợ chồng phải thanh toán cho chị 80.000.000đ, vì vậy trị giá ba con me bao nhiêu không có ý nghĩa trong việc chứng minh vợ chồng anh L1 còn nợ chị L bao nhiêu tiền. Ngoài ra anh Thái Bá L1 còn yêu cầu Tòa án xem xét việc chị L đã nhận của vợ chồng anh 10.000.000đ, đối với yêu cầu này chị L cũng thừa nhận có ứng của vợ chồng anh Lý 10.000.000đ, sau khi trừ giá trị ba con me, số tiền ứng còn lại số tiền 80.000.000đ như anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 đã nhận nợ như trên, vì vậy HĐXX không xem xét nữa.

[4] Anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có đề nghị Tòa án chuyển vụ việc này lên Tòa án cấp tỉnh, qua ý kiến nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Đặng Thị L có đơn yêu cầu khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải thanh toán số nợ cho chị là 80.000.000đ, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của vợ chồng anh Thái Bá L1 thì hiện tại vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 có nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở tại số nhà 305, đường Q, tổ dân phố A, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền của Tòa án được xác định theo lãnh thổ, cụ thể là: Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân. Vì vậy Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý và giải quyết là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, nên yêu cầu của anh Thái Bá L1 đề nghị chuyển vụ việc lên Tòa án cấp tỉnh để giải quyết là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay chị Đặng Thị L không yêu cầu vợ chồng anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 163, khoản 2 Điều 164, các Điều 430, Điều 431, Điều 433, khoản 3 Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L: Xử buộc anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Chị Đặng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 không thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

2. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 148, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Thái Bá L1 và chị Phạm Thị L2 phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đối với yêu cầu của chị Đặng Thị L được Tòa án chấp nhận, trả lại cho chị Đặng Thị L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001161 ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn, đồng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, đồng bị đơn;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam